

DỰ BÁO XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 30/5/2024		●	
Tuần 27/5-31/5/2024		●	
Tháng 05/2024		●	

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

Thị trường tăng lên ngưỡng 1,285 trong phiên sáng. Tuy nhiên, áp lực chốt lời tại đây đã đẩy chỉ số xuống giằng co tại ngưỡng 1,280 trước khi giảm tiếp xuống đóng cửa tại mốc 1,272.64. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tiêu cực với 14/18 ngành giảm điểm, trong đó ngành Bảo hiểm dẫn đầu đà giảm, theo sau là ngành Tài nguyên cơ bản,... Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này tiếp tục bán ròng hơn 1600 tỷ đồng trên sàn HSX. Phiên giảm điểm hôm nay ghi nhận thanh khoản tăng. Trong những phiên tới, thị trường có lẽ sẽ vẫn tiếp tục giao dịch trong vùng 1,260 – 1,285 cho đến khi có tín hiệu rõ ràng hơn.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL đều biến động theo nhịp vận động của VN30.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch ngày 29/05/2024, các chứng quyền biến động theo nhịp điều chỉnh của cổ phiếu cơ sở.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **-9.09** điểm, đóng cửa tại **1272.64** điểm. HNX-Index **-1.43** điểm, đóng cửa tại **244.15** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **HVN (+0.81)**, **LPB (+0.62)**, **EIB (+0.41)**, **GAS (+0.17)**, **VND (+0.09)**.
- Kéo chỉ số giảm: **VCB (-1.23)**, **HPG (-0.78)**, **CTG (-0.72)**, **BID (-0.70)**, **GVR (-0.68)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **22,929** tỷ đồng, tăng **19.83%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 25,402 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 14.03 điểm. Thị trường có **182** mã tăng, 61 mã tham chiếu, **260** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-1656.80** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **CTG (-335.75 tỷ)**, **HPG (-231.07 tỷ)**, **VND (-188.20 tỷ)**, **HDB (-109.28 tỷ)**, **SSI (-104.05 tỷ)**. Khối ngoại bán ròng trên sàn HNX với giá trị **-9.15** tỷ đồng.

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	1.11%	1.58%	1.11%	1.16%
1 tuần	-1.00%	-0.46%	-0.74%	-1.81%
1 tháng	3.25%	4.15%	2.72%	2.45%
3 tháng	0.37%	-2.22%	-2.10%	-0.22%

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,272.64	244.15	95.92
% 1D	-0.71%	-0.58%	0.31%
GTGD (tỷ VND)	22,929	1,774	1,473
%1D	19.83%	3.74%	12.50%
GDNN (tỷ VND)	-1656.80	-9.15	21.44

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
FPT	135.80	CTG	-335.75
TCH	44.21	HPG	-231.07
TCB	42.34	VND	-188.20
POW	41.90	HDB	-109.28
PVT	27.50	SSI	-104.05

Thị trường thế giới

		%D	%W
SPX	5,306	0.02%	-0.04%
FTSE100	8,234	-0.25%	-2.17%
Eurostoxx	5,003	-0.42%	-0.44%
Shanghai	3,111	0.05%	-1.50%
Nikkei	38,522	-0.87%	-0.25%

Nguồn: Bloomberg

Giá trị %

Hàng hóa	Giá trị	%
Giá dầu Brent	84.29	0.42%
Giá vàng	2,354	-0.06%

Tỷ giá

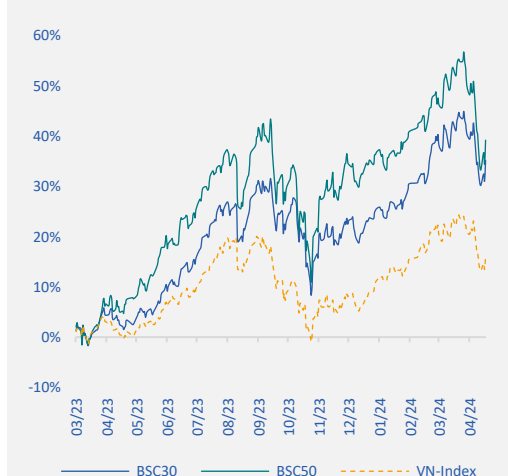
USD/VND	25,465	-0.01%
EUR/VND	28,370	-0.19%
JPY/VND	166	0.00%

Lãi suất

LS TPCP 10Y	2.9%	-0.03%
LS LNH 1M	5.3%	

Nguồn: BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC tổng hợp

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
HVN	28.30	5.20%	0.81	2.21
LPB	26.00	3.79%	0.62	2.56
EIB	19.65	4.80%	0.41	1.74
GAS	82.20	0.37%	0.17	2.30
VND	18.20	1.68%	0.09	1.22

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
PVI	60.50	2.37%	0.25	0.23
NVB	10.00	3.09%	0.13	0.56
BAB	12.60	0.80%	0.07	0.90
SJE	24.60	9.33%	0.04	0.02
NTP	58.90	0.68%	0.04	0.13

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
TCD	6.72	6.99%	0.04	4.33
VIP	14.30	6.99%	0.02	2.94
SGR	22.20	6.98%	0.02	0.23
CCL	10.05	6.97%	0.01	3.58
CMV	9.19	6.96%	0.00	0.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
DPC	9.23	13.82%	0.01	0.00
SHE	11.10	9.91%	0.05	0.13
VE1	3.10	9.68%	0.01	0.04
ADC	18.80	9.57%	0.03	0.02
TXM	6.30	9.52%	0.02	0.35

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VCB	89.80	-0.99%	-1.23	5.59
HPG	28.60	-1.89%	-0.78	5.81
CTG	31.65	-1.71%	-0.72	5.37
BID	48.60	-1.02%	-0.70	5.70
GVR	34.90	-1.97%	-0.68	4.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
PVS	44.20	-2.43%	-0.37	0.48
MBS	33.50	-2.05%	-0.22	0.44
DTK	12.80	-3.03%	-0.19	0.68
HUT	17.90	-1.65%	-0.19	0.89
SHS	18.50	-1.60%	-0.18	0.81

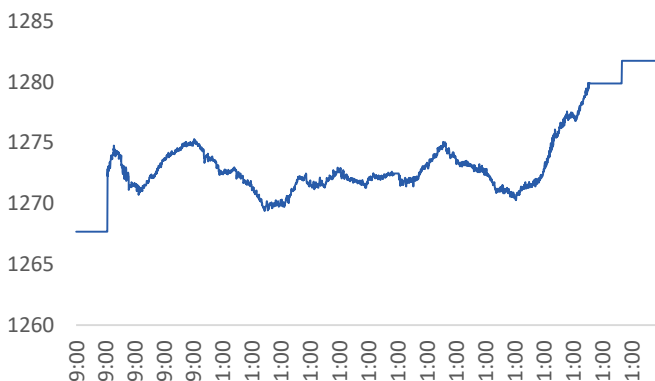
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
DTT	22.35	-6.94%	0.00	0.00
TTE	11.35	-6.61%	0.00	0.00
FUESSVFL	20.68	-5.26%	-0.01	1.50
CSV	71.20	-4.49%	-0.03	1.45
HAX	16.00	-4.38%	-0.02	1.07

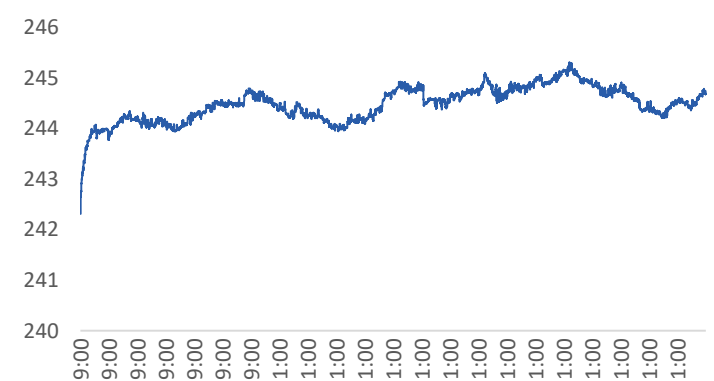
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VDL	14.00	-10.00%	-0.07	0.05
HGM	55.50	-9.91%	-0.23	0.00
PHN	74.40	-9.81%	-0.18	0.00
API	11.30	-9.73%	-0.32	2.09
VC6	17.90	-9.50%	-0.05	0.00

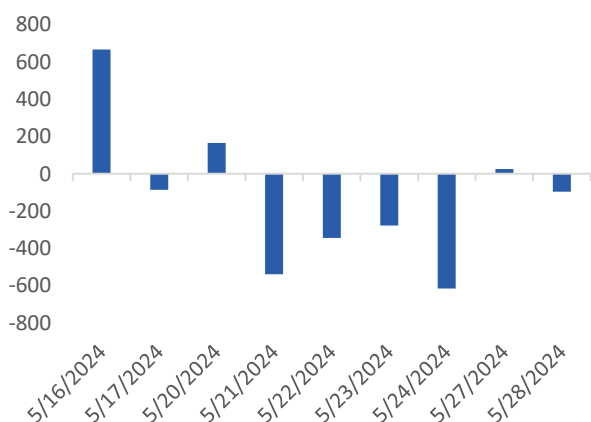
Hình 1
HSX-Index Intraday



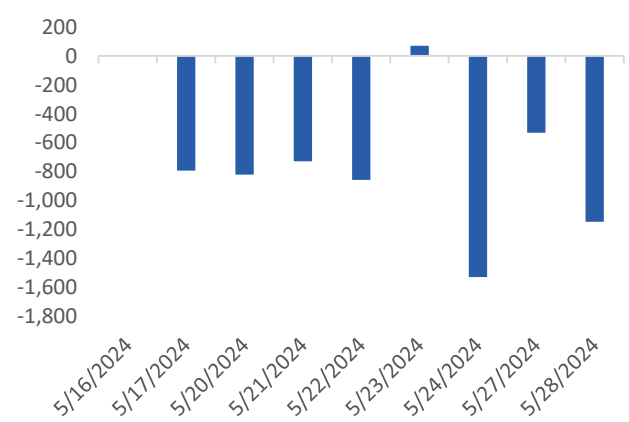
Hình 2
HNX-Index Intraday



Hình 3
Giao dịch tự doanh



Hình 4
Giao dịch khối ngoại



DANH MỤC BSC30

Mã	Ngành	Đóng cửa (1,000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Tr USD)	Thanh khoản (tr USD)	EPS fw (VND)	P/E fw	Giá mục tiêu (VND)	NN sở hữu	Link tải báo báo
VCB	Ngân hàng	89.8	-1.00%	0.6	19,725	4.2	5,838	15.4	-	23.5%	Link
BID	Ngân hàng	48.6	-1.00%	1.0	10,888	2.7	3,841	12.7	-	17.2%	Link
VPB	Ngân hàng	18.0	0.00%	1.0	5,628	5.9	1,397	12.9	-	27.3%	Link
TCB	Ngân hàng	46.5	-0.90%	1.1	6,437	12.7	5,600	8.3	-	22.2%	Link
MBB	Ngân hàng	22.3	-1.30%	1.0	4,634	15.0	3,818	5.8	26,600	23.2%	Link
STB	Ngân hàng	28.2	-2.10%	1.0	2,093	12.0	4,206	6.7	-	23.3%	Link
CTG	Ngân hàng	31.6	-1.70%	1.2	6,680	19.4	3,751	8.4	-	296.9%	Link
ACB	Ngân hàng	29.2	-1.30%	0.8	4,465	15.5	4,072	7.2	-	30.0%	Link
SSI	Chứng khoán	35.2	-1.10%	1.3	2,088	18.1	1,704	20.7	-	43.7%	Link
IDC	Xây dựng	64.2	0.00%	1.2	833	5.6	5,880	10.9	65,700	23.1%	Link
HPG	VLXD	28.6	-1.90%	1.2	7,189	24.3	1,601	17.9	41,500	23.0%	Link
HSG	VLXD	21.8	-0.90%	1.6	529	8.6	1,423	15.4	-	19.7%	Link
VHM	BĐS	39.4	-1.30%	1.1	6,751	12.5	5,074	7.8	108,300	17.5%	Link
KDH	BĐS	35.7	-1.50%	1.4	1,122	4.3	726	49.2	44,500	40.0%	Link
NLG	BĐS	44.4	0.50%	1.5	671	5.0	1,040	42.7	-	49.8%	Link
DGC	Hóa chất	126.6	-0.20%	1.5	1,890	19.6	7,845	16.1	115,000	19.3%	Link
DCM	Phân bón	38.0	-1.30%	1.3	791	14.0	2,313	16.4	46,100	9.1%	Link
GAS	Dầu khí	82.2	0.40%	0.6	7,420	11.9	4,688	17.5	-	2.2%	Link
PVS	Dầu khí	44.2	-2.40%	1.0	830	10.3	1,992	22.2	-	20.9%	Link
PVD	Dầu khí	31.6	-1.40%	1.2	691	7.1	1,200	26.4	38,400	17.3%	Link
POW	Dầu khí	12.6	0.80%	0.7	1,155	13.9	350	35.9	17,100	3.8%	Link
VHC	Thủy sản	72.8	-1.10%	1.2	642	3.9	3,774	19.3	108,500	30.9%	Link
GMD	Logistics	82.6	-0.70%	0.9	1,008	4.8	8,430	9.8	90,400	48.1%	Link
VNM	Bán lẻ	66.3	-0.70%	0.6	5,446	8.7	4,408	15.0	93,100	50.9%	Link
MSN	Bán lẻ	75.0	-0.70%	1.4	4,437	23.6	215	348.3	-	26.2%	Link
MWG	Bán lẻ	60.5	-1.60%	1.5	3,477	16.4	717	84.4	-	49.0%	Link
PNJ	Bán lẻ	93.3	-1.70%	1.0	1,227	4.3	5,860	15.9	112,000	49.0%	Link
DGW	Bán lẻ	63.6	-1.40%	1.9	418	4.7	2,200	28.9	66,600	23.6%	Link
FPT	Bán lẻ	135.7	-0.90%	0.9	6,773	31.1	5,335	25.4	107,900	49.0%	Link
CTR	Hạ tầng	130.5	-2.00%	1.1	587	1.5	4,582	28.5	-	9.8%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (1000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Tr USD)	Thanh khoản (tr USD)	EPS fw (VND)	P/E fw	P/B	NN sở hữu	ROE (%)
HDB	Ngân hàng	23.4	-2.90%	0.9	2,684	10.4	3,809	6.2	1.4	18.3%	25.4%
VIB	Ngân hàng	21.9	-1.80%	1.2	2,183	4.8	3,315	6.6	1.4	20.5%	24.3%
TPB	Ngân hàng	17.7	-0.80%	1.3	1,532	3.3	2,050	8.6	1.1	28.7%	13.7%
MSB	Ngân hàng	14.2	-1.00%	1.2	1,116	1.7	2,310	6.1	0.9	29.6%	16.0%
EIB	Ngân hàng	19.6	4.80%	1.1	1,344	25.6	1,147	17.1	1.5	3.5%	10.1%
HCM	Chứng khoán	29.3	-1.50%	1.6	811	5.5	1,175	24.9	2.4	32.5%	8.3%
VCI	Chứng khoán	48.6	-0.40%	1.8	836	7.3	1,409	34.5	2.6	19.9%	7.1%
VND	Chứng khoán	18.2	-10.80%	1.6	871	16.4	2,057	8.8	1.3	19.1%	13.1%
BSI	Chứng khoán	58.3	-0.30%	1.8	465	1.8	2,208	26.4	2.5	39.8%	9.0%
SHS	Chứng khoán	18.5	-1.60%	1.7	591	7.1	1,076	17.2	1.4	9.6%	5.7%
CTD	Xây dựng	73.8	-1.90%	1.2	290	5.4	2,709	27.2	0.9	45.1%	2.3%
HHV	Xây dựng	13.1	0.40%	1.5	212	2.8	833	15.7	0.5	8.3%	4.2%
LCG	Xây dựng	12.0	0.40%	1.6	91	2.0	655	18.3	0.9	2.6%	4.6%
SZC	Xây dựng	44.6	-1.80%	1.2	316	3.6	1,514	29.4	2.7	3.5%	13.4%
SIP	Xây dựng	90.1	-1.00%	1.3	644	1.9	5,701	15.8	3.8	1.2%	26.9%
PHR	BĐS KCN	61.2	-1.60%	1.1	326	2.5	3,448	17.7	2.1	18.2%	18.3%
DIG	BĐS	28.0	0.40%	1.9	670	14.5	(38)	-728.1	2.2	4.8%	2.1%
CEO	BĐS	18.5	-1.60%	1.3	374	4.0	312	59.3	1.5	5.0%	2.4%
KBC	BĐS KCN	31.8	-0.80%	1.6	961	7.7	1,262	25.2	1.2	20.9%	11.7%
VGC	BĐS KCN	55.6	-1.80%	1.3	980	2.1	2,746	20.2	2.6	5.3%	12.5%
GVR	BĐS KCN	34.9	-2.00%	1.5	5,486	9.4	628	55.6	2.5	0.5%	6.2%
NKG	VLXD	24.8	-1.20%	1.6	256	7.8	1,222	20.3	1.2	14.7%	2.3%
BMP	Vật liệu	109.1	-1.70%	1.0	351	0.6	11,594	9.4	3.1	84.0%	39.1%
IJC	Hạ tầng	14.8	-1.00%	1.5	220	2.0	865	17.1	1.2	5.2%	10.3%
DXG	BĐS	16.8	0.30%	1.9	477	5.6	420	40.1	0.8	19.9%	1.1%
VRE	Bất động sản	22.2	-1.30%	1.2	1,978	6.5	1,966	11.3	1.3	27.6%	12.4%
PDR	Bất động sản	25.4	-0.80%	1.8	872	6.9	964	26.3	1.9	6.5%	7.2%
DIG	Bất động sản	28.0	0.40%	1.9	670	14.5	(38)	-728.1	2.2	4.8%	2.1%
HUT	Xây dựng	17.9	-1.60%	1.4	628	2.5	73	245.0	1.4	0.0%	0.7%
C4G	Xây dựng	10.3	-1.00%	1.4	-	0.3	433	23.8	1.0	0.0%	4.9%
CSV	Hóa chất	68.0	-4.50%	1.6	118	3.9	4,370	15.6	2.0	4.6%	16.1%
DHC	Hóa chất	41.6	1.10%	1.1	132	1.3	3,461	12.0	1.8	37.6%	17.2%
DRC	Cao su	33.5	-1.20%	0.7	156	2.6	2,286	14.7	2.1	12.7%	13.2%
PC1	Điện	28.6	-2.20%	1.3	350	7.1	651	43.9	1.2	8.3%	4.1%
HDG	BĐS	34.0	-2.40%	1.3	409	15.3	2,061	16.5	1.4	18.1%	12.9%
GEX	Điện	23.6	-1.70%	1.9	790	17.2	625	37.8	0.9	9.7%	4.1%
QTP	Điện	16.9	-0.60%	0.6	-	0.4	1,549	10.9	1.4	1.2%	10.8%
PLX	O&G	41.5	-0.10%	0.9	2,072	7.9	2,570	16.1	1.7	17.5%	10.7%
BSR	O&G	23.1	-0.90%	1.0	-	13.4	2,588	8.9	1.2	0.0%	15.6%
PLC	O&G	30.7	-1.30%	1.5	98	0.9	1,112	27.6	1.9	0.6%	8.4%
ANV	Thủy sản	32.5	1.60%	1.4	170	5.6	(252)	-128.7	1.5	0.8%	1.5%
PTB	Gỗ	70.9	0.90%	0.7	186	2.4	4,765	14.9	1.7	24.8%	10.6%
VSC	Logistics	21.0	-0.90%	1.5	220	3.2	532	39.4	1.7	2.8%	6.2%
HAH	Logistics	42.3	0.70%	1.4	175	9.4	3,081	13.7	1.4	3.6%	12.1%
VTP	Logistics	78.5	-1.10%	1.4	376	2.1	2,980	26.3	5.9	6.9%	25.6%
DBC	Logistics	35.1	-0.80%	1.7	334	11.1	1,729	20.3	1.8	12.5%	0.5%
FRT	Bán lẻ	164.0	1.00%	0.8	878	7.0	(2,548)	-64.4	10.9	35.4%	11.8%
QNS	Bán lẻ	49.3	-1.80%	0.7	-	2.0	6,737	7.3	2.0	15.1%	27.3%
TNG	Dệt may	25.4	-1.20%	1.2	113	3.8	1,981	12.8	1.6	19.9%	12.5%
PVT	O&G	30.2	-1.00%	0.9	422	9.1	3,150	9.6	1.0	12.9%	14.3%
DPM	Phân bón	36.4	0.60%	1.2	560	6.0	1,372	26.5	1.2	8.3%	4.2%

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logistics, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO ĐẶC BIỆT BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC_Báo cáo tháng 04/2024_SBV chủ động thực hiện các biện pháp ổn định tỷ giá và lãi suất	x		Click
2	BSC_Báo cáo tháng 03/2024_Câu chuyện tỷ giá và thị trường chứng khoán	x		Click
3	BSC_Hoạt động hút ròng Tín phiếu NHNN và thị trường chứng khoán	x		Click
4	BSC_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
5	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 4/2024	x		Click
6	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 3/2024	x		Click
7	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 2/2024	x		Click
8	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 1/2024	x		Click
9	BSC_Vietnam Macro Market Outlook 2024_VN_Cơ hội vượt lên thách thức		x	Click
10	Vietnam Sector Outlook_VN_1Q2024		x	Click
11	Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2024		x	Click
12	BSC_Báo cáo ngành điện		x	Click
13	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 11.2023	x		Click
14	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 10.2023	x		Click
15	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 09.2023	x		Click
16	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 08.2023	x		Click
17	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 07.2023	x		Click
18	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 06.2023	x		Click
19	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 05.2023	x		Click
20	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 04.2023	x		Click
21	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 03.2023	x		Click
22	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 02.2023	x		Click
23	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 01.2023	x		Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán.

Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này.

Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

Phòng Phân tích nghiên cứu

Trần Thăng Long

Trưởng phòng Phân tích nghiên cứu

longtt@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Bùi Nguyên Khoa

Trưởng nhóm phân tích Vĩ mô - thị trường

khoabn@bsc.com.vn

Vũ Việt Anh

Chuyên viên phân tích Vĩ mô - thị trường

anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng

Chuyên viên phân tích Vĩ mô - thị trường

tungtt@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo

Chuyên viên phân tích Vĩ mô - thị trường

thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh

Chuyên viên phân tích Vĩ mô - thị trường

anhng@bsc.com.vn

Thông tin liên hệ

Website

<http://www.bsc.com.vn>

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 4, Tầng 9 Tòa nhà President Place

Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings

210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn

(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center

i-center@bsc.com.vn

(+84)2437173639